TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 07/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Sơn, ông Đàm Quang Thành

Thư ký phiên toà: Ông Tô Việt Anh – Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 306/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX- ST ngày 01 tháng 2 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/HSST- QĐ ngày 21 tháng 2 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Vũ Văn T** Giới tính : Nam Sinh năm : 1968
Nơi cư trú:, phường P quận H, TP H
Nghề nghiệp : không Trình độ học vấn : 7/10
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
Họ tên cha : Vũ Văn Tuất (tức Ất) (đã chết)
Họ tên mẹ : Trần Thị Lý
Vợ: Đỗ Thị Thu Hà (đã chết)
Nhân thân:
- Từ năm 2000 đến năm 2016: đi cai nghiện bắt buộc; đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích – *Đều ngoài thời hiệu;*
- Ngày 22/06/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 15 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (AS: 112/HSST), xác M thi hành án đã nộp án phí hình sự sơ thẩm – Án tích đã được xóa ;
Ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp : 11/8/2022
Ngày bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp : 12/8/2022
Ngày tạm giam : 20/8/2022
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên : **Trần Ngọc M** Giới tính : Nam Sinh năm : 1965
Nơi cư trú:, phường P, quận H, H

Nghề nghiệp : không Trình độ học vấn : 5/10
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
Họ tên cha : Trần Thứ (đã chết)
Họ tên mẹ : Đỗ Thị Nhàn
Vợ: Trần Hải Phóng
Tiền án tiền sự : 01 tiền sự năm 2004 đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định của UBND quận Hoàn Kiếm- *Ngoài thời hiệu.*
Ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp: 11/8/2022
Ngày bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp: 12/8/2022
Ngày tạm giam: 20/8/2022
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01. Có mặt tại phiên tòa.
3. Họ và tên : **Vũ Anh T** Giới tính : Nam Sinh năm : 1993
Nơi cư trú: 317 Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Nghề nghiệp : không Trình độ học vấn : 9/12
Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc : Kinh Tôn giáo : Không
Họ tên cha : Vũ Văn T
Họ tên mẹ : Đỗ Thị Thu Hà (đã chết)
Vợ: Đặng Thu Giang
Tiền án tiền sự : chưa
Ngày bắt phạm tội quả tang : 10/8/2022
Ngày tạm giữ : 10/8/2022
Ngày tạm giam : 19/8/2022
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Anh Nguyễn Đức Việt (Sinh năm: 1994; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội)

2. Chị Nguyễn Thị Thanh (SN: 1976; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội)

3. Anh Ma Đình Thùy (Sinh năm: 1973; HKTT: Thôn Kim Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang).

4. Chị Hoàng Thị Thủy (Sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Phúc Trại, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội)

5. Chị Nguyễn Thị Hải (SN: 1979; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội)

6. Chị Lương Thị Thành (Sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội)

7. Chị Phạm Thị Thu (Sinh năm: 1991; HKTT: xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội)

8. Chị Đỗ Thị Ngân (Sinh năm: 1984; HKTT: Xóm 2 Đa Hòa, xã Bình M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên)

9. Chị Đỗ Thị Tuyến (Sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)

10. Ông Lê Doãn Quang (Sinh năm: 1969; HKTT: Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

11. Chị Nguyễn Thị Vân (Sinh năm: 1975; HKTT: Thôn Đông Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

12. Chị Nguyễn Thị Thúy (Sinh năm: 1978; HKTT: Thôn Đông Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

13. Bà Lê Thị Huệ (Sinh năm: 1969; HKTT: Thôn Bằng B, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội)

14. Anh Nguyễn Ngọc Hiếu (Sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Gia Lâm, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội)

15. Chị Trương Thị Nhung (Sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội)

16. Chị Nguyễn Thị Út - tên thường gọi là Khuyên (Sinh năm: 1977, HKTT: Đội 4, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội)

17. Chị Lê Thị Lương (Sinh năm: 1973; HKTT: Yên Phú, Yên Mỹ, Hưng Yên)

18. Chị Nguyễn Thị Ninh (Sinh năm: 1983; HKTT: Cụm 6 xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Hà Nội)

19. Chị Nguyễn Thị M (Sinh năm: 1975; HKTT: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội)

20. Bà Nguyễn Thị Ước (Sinh năm: 1972; HKTT: Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội)

21. Ông Nguyễn Văn Thoảng (Sinh năm: 1973; HKTT: Thôn Phúc Trại, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội)

22. Chị Đàm Thị Trang (Sinh năm: 1998; HKTT: Thôn La Uyên, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội)

23. Ông Lê Thanh Bình (Sinh năm: 1973; HKTT: thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

24. Ông Nguyễn Văn Chĩu (Sinh năm: 1962; HKTT: Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)

25. Chị Hoàng Thị Lan (Sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội)

26. Anh Lương Đình Mừng (Sinh năm: 1979; HKTT: Đội 3 Vĩnh Lộc, Thư Phú, Thường Tín, Hà Nội)

27. Chị Trần Thị Hà (Sinh năm: 1976; HKTT: Số 154 Phố Đăm, P. Tây Tựu, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội).

Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 10/08/2022, tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH và Công an phường Phúc Tân tiến hành tuần tra kiểm soát khu vực đường Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội phát hiện Vũ Anh Tuấn có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc thu tiền "bảo kê" tại khu vực chợ tự phát (từ khu vực nhà số 301 đến nhà số 373 đường Hồng Hà). Khi T2 dừng lại thu tiền tại trước

cửa nhà số 363 đường Hồng Hà, tổ công tác đã tiến hành mời T2 về trụ sở Công an phường Phúc Tân để làm rõ sự việc. Tại thời điểm kiểm tra, Vũ Anh T khai nhận đang đi thu tiền phí chợ của những hộ kinh doanh buôn bán ngoài lòng đường tại khu vực chợ trên đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội cho Vũ Văn T (là bố đẻ) và Trần Ngọc M. Ngoài ra, còn thu giữ của Vũ Anh T: 960.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Anh Tkhai: T2 là người không có nghề nghiệp ổn định, hàng ngày trông xe tại khu vực cửa khẩu Phúc Tân đến ngõ 301 đường Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Việc T2 thu tiền là do Vũ Văn T chỉ đạo, cụ thể như sau: T2 thu số tiền 10.000 đồng đối với những người bán hàng có đi xe vào khu vực và được hưởng số tiền thu được; Còn T1 sẽ đi thu số tiền 30.000 đồng và sẽ giữ số tiền nêu trên; Khi T1 bận không đi được thì sẽ nhờ T2 đi thu tiền và dặn cứ bảo với những người bán hàng là "cho thu tiền chợ", số tiền thu được T2 sẽ phải đưa lại cho T1 và không được hưởng lợi từ việc đi thu tiền hộ. Trong quá trình thu tiền chợ, T2 không trực tiếp thấy T1 hay M có lời nói, cử chỉ đe dọa đối với những người không đóng "tiền chợ" và T2 cũng không đe dọa để thu "tiền chợ". Đến thời điểm bị bắt giữ, T2 đã chiếm đoạt số tiền 16.900.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Căn cứ lời khai của Vũ Anh T, Đội CSĐTTP về TTXH và công an phường Phúc Tân tiến hành triệu tập Vũ Văn T và Trần Ngọc M làm việc. Thu giữ của M: 18 bản hợp đồng thuê người trông hàng hóa (lưu trong vụ án).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc M khai: Từ tháng 06/2021, Vũ Văn T và Trần Ngọc M nảy sinh ý định thu tiền phí chợ của những người ngồi bán hàng tại khu vực từ nhà số 301 đến nhà số 373 đường Hồng Hà để lấy tiền ăn tiêu và thống nhất: M và T1 đi thu tiền vào khoảng thời gian từ 03h30′ đến 04h30' mỗi ngày, thay nhau đi thu tiền người dân bán hàng tại chợ. Khi thu tiền của người dân bán hàng ở chợ này, M và T1 nói với các hộ kinh doanh buôn bán rằng đó là "vé chợ" và yêu cầu phải đóng hàng ngày. Việc thu phí sẽ chia theo khu vực, cụ thể: Tại khu vực phía trong sát bờ đê 401, mỗi người bán hàng bị thu từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/ngày; Tại khu vực phía trước cửa phố Hồng Hà, mỗi người bán hàng bị thu 30.000 đồng/ngày (vì phía này được bán hàng ổn định hơn). Các đối tượng thu tiền chợ từ tháng 06/2021 đến tháng 07/2021 thì nghỉ do cách ly Covid-19. Tháng 03/2022, T1 tiếp tục đi thu tiền chợ còn T2 thu tiền từng xe máy. Tháng 06/2022, M tham gia vào việc thu tiền chợ luân phiên với T1. Đến thời điểm bị bắt giữ, M đã chiếm đoạt số tiền 30.000.000-40.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Bản thân M và T1 không được cơ quan, tổ chức nào giao nhiệm vụ thu tiền của các tiểu thương kinh doanh tại khu vực chợ tự phát trên đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Ngoài ra, M còn chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng là phí đỗ xe ô tô của người bán hàng trên dọc đường Hồng Hà. Việc thu tiền của những người bán hàng đều thực hiện bằng hình thức nộp tiền mặt, không có sổ sách lưu trữ.

Vũ Văn T khai phù hợp với lời khai của Vũ Anh T và Trần Ngọc M về việc T1 và M cùng nảy sinh ý định thu tiền phí chợ của những người ngồi bán hàng tại khu vực từ nhà số 301 đến nhà số 373 đường Hồng Hà để lấy tiền ăn tiêu; T2 là người được T1 nhờ đi thu giúp "tiền chợ" và không được hưởng lợi.

Đến thời điểm bị bắt giữ, T1 đã chiếm đoạt số tiền 80.000.000-100.000.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra đến nay, Vũ Văn T, Trần Ngọc M đã cưỡng đoạt 123.250.000 đồng của những bị hại trong thời gian từ tháng 06-07/2021, từ tháng 03/2022 đến ngày 10/8/2022, cụ thể như sau:

1. Anh **Nguyễn Đức Việt** (sinh năm: 1994; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) và mẹ anh Việt là bà Nguyễn Thị Tuyết bán rau tại đối diện số 373,375 Hồng Hà, bị thu 40.000 đồng tiền cho ngày - anh Việt và bà Tuyết bán hàng cạnh nhau nên anh Việt đã đóng luôn tiền cho bà Tuyết. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của anh Việt là khoản 7.000.000 đồng tiền chợ, anh Việt không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Anh Việt yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh** (sinh năm: 1976; HKTT: thôn Đông Cao, huyện Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) và chồng là anh Nguyễn Hữu Thuận bán rau tại trước số 377 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của Thanh là khoảng 7.000.000 đồng trong đó 5.250.000 tiền chợ và 1.750.000 đồ tiền để xe máy. Chị Thanh không yêu cầu bồi thường dân sự.

3. Anh **Ma Đình Thủy** (sinh năm: 1973; HKTT: Thôn Kim Quang, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) bán rau tại trước số 371 Hồng Hà thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính ngày 10/08/2022, số tiền các đối tượng đã chiếm đoạt của anh Thủy là khoảng 7.600.000 đồng trong đó 5.700.000 đồng tiền chợ và 1.900.000 đồng tiền để xe máy. Anh Thùy yêu cầu bồi thường 7.600.000 đồng trong đó 5.700.000 đồng tiền chợ và 1.900.000 đồng tiền trông xe máy.

4. Chị **Hoàng Thị Thủy** (sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Phúc Trại, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội) bán rau tại trước số 369 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Thủy là khoảng 1.500.000 đồng tiền chợ, chị Thủy không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Thủy yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng.

5. Chị **Nguyễn Thị Hải** (sinh năm: 1979; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) bán rau tại trước số 363 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Hải là khoảng 8.000.000 đồng trong đó 6.000.000 đồng tiền chợ và 2.000.000 đồng tiền trông xe máy. Chị Hải yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

6. Chị **Lương Thị Thành** (sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) bán rau tại trước số 343 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Thành là khoảng 9.000.000 đồng trong đó 6.000.000 đồng tiền chợ; 2.000.000 đồng tiền trông xe máy và 1.000.000 đồng tiền xe ô tô - đóng riêng cho M. Chị Thành yêu cầu bồi thường 9.000.000 đồng.

7. Chị **Phạm Thị Thu** (sinh năm: 1991; HKTT: xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội) bán rau tại trước số 333 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng

tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Thu là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Thu không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Thu yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

8. Chị **Đỗ Thị Ngân** (sinh năm: 1984; HKTT: Xóm 2 Đa Hòa, xã Bình M, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên) bán rau tại trước số 329 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Ngân là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Ngân không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Ngân yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

9. Chị **Đỗ Thị Tuyến** (sinh năm: 1986; HKTT: Thôn Phi Liệt, xã Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên) bán rau tại trước số 325 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Tuyến là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Tuyến không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Tuyến yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

10. Ông **Lê Doãn Quang** (sinh năm: 1969, HKTT: Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) bán rau tại đối diện số 325 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của ông Quang là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, ông Quang không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Ông Quang yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

11. Chị **Nguyễn Thị Vân** (sinh năm: 1975; HKTT: Thôn Đông Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội) bản rau tại đối diện số 373 Hồng Hà, bị thu 20.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Vân là khoảng 4.200.000 đồng trong đó 2.800.000 đồng tiền chợ; 1.400.000 đồng tiền trông xe máy. Chị Vân không yêu cầu bồi thường dân sự.

12. Chị **Nguyễn Thị Thúy** (sinh năm: 1978; HKTT: Thôn Đông Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 369 Hồng Hà, bị thu 20.000 đồng tiền chợ ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Thủy là khoảng 6.000.000 đồng trong đó 4.000.000 đồng tiền chợ; 2.000.000 đồng tiền trông xe máy. Chị yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

13. Bà **Lê Thị Huệ** (sinh năm: 1969; HKTT: Thôn Bằng B, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 375 Hồng Hà, bị thu 20.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Huệ là khoảng 4.000.000 đồng tiền chợ, chị Huệ không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Bà Huệ yêu cầu bồi thường khoảng 4.000.000 đồng.

14. Anh **Nguyễn Ngọc Hiếu** (sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Gia Lâm, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 373 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của anh Hiếu là khoảng 8.400.000 đồng trong đó 6.300.000 đồng tiền chợ; 2.100.000 đồng tiền trông xe máy. Anh Hiếu yêu cầu bồi thường 8.400.000 đồng.

15. Chị **Trương Thị Nhung** (sinh năm: 1981; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) cùng chồng là anh Nguyễn Văn Nghị bán rau tại đối diện số 345 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Nhung là khoảng 7.000.000 đồng

trong đó 6.000.000 đồng tiền chợ và 1.000.000 đồng tiền xe ô tô đóng riêng cho M. Chị Nhung yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

16. Chị **Nguyễn Thị Út** - tên thường gọi là Khuyên (sinh năm: 1977, HKTT: Đội 4, Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 343 Hồng Hà, bị thu 20.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Út là khoảng 5.250.000 đồng trong đó 3.500.000 đồng tiền chợ và 1.750.000 đồng tiền trông xe máy. Chị Út không yêu cầu bồi thường dân sự.

17. Chị **Lê Thị Lương** (sinh năm: 1973; HKTT: Yên Phú, Yên Mỹ, Hưng Yên) bán rau tại đối diện số 341 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Lương là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Lương không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy.

18. Chị **Nguyễn Thị Ninh** (sinh năm: 1983; HKTT: Cụm 6 xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 313 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Ninh là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Ninh không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Ninh không yêu cầu bồi thường dân sự.

19. Chị **Nguyễn Thị M** (sinh năm: 1975; HKTT: Thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 303 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị M là khoảng 4.860.000 đồng tiền chợ, chị M không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị M không yêu cầu bồi thường dân sự.

20. Bà **Nguyễn Thị Ước** (sinh năm: 1972; HKTT: Tây Tựu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 303 Hồng Hà, bị thu 20.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của bà Ước là khoảng 2.600.000 đồng tiền chợ, bà Ước không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Bà Ước không yêu cầu bồi thường dân sự.

21. Ông **Nguyễn Văn Thoảng** (sinh năm: 1973; HKTT: Thôn Phúc Trại, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 301 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của ông Thoảng là khoảng 3.240.000 đồng tiền chợ, ông Thoảng không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Ông Thoảng không yêu cầu bồi thường dân sự.

22. Chị **Đàm Thị Trang** (sinh năm: 1998; HKTT: Thôn La Uyên, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 341 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chơi ngày. Tính đến ngày 10/08/2012, số tiền đã chiếm đoạt của chị Trang là khoảng 1.600.000 đồng tiền chợ, chị Trang không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Trang không yêu cầu bồi thường dân sự.

23. Ông **Lê Thanh Bình** (sinh năm: 1973; HKTT: thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) bán rau tại đối diện số 335 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày và 10.000 đồng tiền trông xe máy/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của ông Bình là khoảng 3.600.000 đồng trong đó 1.600.000 đồng tiền chợ và 2.000.000 đồng tiền trông xe máy. Ông Bình yêu cầu bồi thường 3.600.000 đồng.

24. Ông **Nguyễn Văn Chĩu** (sinh năm: 1962; HKTT: Thôn Đại Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) bán rau tại đối diện số 331 Hồng

Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của ông Chĩu là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, ông Chĩu không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Ông Chĩu không yêu cầu bồi thường dân sự.

25. Chị **Hoàng Thị Lan** (sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) bán rau tại đối diện số 325 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của chị Lan là khoảng 6.000.000 đồng tiền chợ, chị Lan không bị T2 chiếm đoạt tiền trông xe máy. Chị Lan yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

26. Anh **Lương Đình Mừng** (sinh năm: 1979; HKTT: Đội 3 Vĩnh Lộc, Thư Phú, Thường Tín, Hà Nội) bán rau tại trước số 341 Hồng Hà, bị thu 30.000 đồng tiền chợ/ngày. Tính đến ngày 10/08/2022, số tiền đã chiếm đoạt của anh Mừng là Khoảng 2.700.000 đồng tiền chợ, anh Mừng không bị T2 chiếm đoạt tiền trông "e máy. Anh Mừng yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng.

27. Chị **Trần Thị Hà** (sinh năm: 1976; HKTT: Số 154 Phố Đăm, P. Tây Tựu, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội) bán rau tại trước số 367 Hồng Hà bị đối tượng M thu 300.000 đồng tiền chợ/tháng. Tính đến 10/08/2022, số tiền chiếm đoạt của chị Hà là 600.000 đồng tiền chợ, ngoài ra chị Hà không bị T1 và T2 thu thêm tiền gì khác. Chị Hà yêu cầu bồi thường 600.000 đồng.

Những người bị hại trình bày: Mặc dù biết việc T1 và M thu tiền chợ là trái quy định của pháp luật tuy nhiên do lo sợ nếu tố giác sẽ bị trả thù, gây ảnh hưởng đến việc bán hàng nên đã phải đóng tiền cho T1 và M. Nếu người bán hàng không đóng tiền các đối tượng sẽ chửi bới, đe dọa đuổi không cho tiếp tục bán hàng tại chợ.

Đối với 06 người có tên trong hợp đồng gồm: Nguyễn Thị Trang; Lương Thị Tuyến; Nguyễn Đức Thạo; Đào Văn Đức; Nghĩa và Phạm Thị Huyền, Cơ quan điều tra chưa thể tiến hành xác M do trong các hợp đồng không ghi rõ địa chỉ, qua rà soát những người có tên trên không còn bán hàng tại chợ tự phát. Ngày 22/11/2022, Cơ điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan quan trong vụ án hình sự để xác M làm rõ. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKS ngày 15/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Vũ Văn T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015; Trần Ngọc M, Vũ Anh T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Ngọc M, Vũ Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, d khoản 2 Điều 170 đối với Vũ Văn T; điểm b đối với Trần Ngọc M, Vũ Anh T; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với M và T2); Điều 38 , Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Ngọc M mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Vũ Anh T mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không.
- Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.
- Về tang vật thu giữ: Tịch thu sung công số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính và các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại có yêu cầu bồi thường.
- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả kiểm tra, đánh giá chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vũ Văn T khai nhận bị cáo không có công việc làm ổn định nên đã chủ động bàn bạc với Trần Ngọc M tự đi thu tiền vé chợ của những người bán hàng tự phát tại khu vực cửa khẩu. Bị cáo có nhờ con trai là Vũ Anh T thu hộ tiền vé chợ trong những ngày bị cáo ốm và số tiền này Vũ Anh T đã đưa hết cho bị cáo, còn việc thu tiền trông xe máy là do Vũ Anh T tự thu. Số tiền 960.000 đồng thu giữ của Vũ Anh T là tiền T2 thu vé chợ hộ bị cáo. Bị cáo Trần Ngọc M, Vũ Anh T thừa nhận lời khai của Vũ Văn T là đúng. Việc các bị cáo thu tiền vé chợ và trông giữ xe của các tiểu thương không được cơ quan nhà nước nào cấp phép. Các bị cáo đều lấy tiền thu được từ việc thu vé chợ và trông giữ xe trái phép hàng ngày là nguồn thu nhập chính để nuôi gia đình.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Văn T và Trần Ngọc M đã chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền là 123.250.000 đồng từ việc thu vé chợ (trong đó T1 hưởng lợi 82.722.000.000 đồng, M hưởng lợi 40.528.000.000 đồng); bị cáo Vũ Anh T đã chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền 16.900.000 đồng từ việc thu tiền trông giữ xe; bị cáo Trần Ngọc M đã chiếm đoạt của các bị hại 2.000.000 đồng từ việc thu tiền trông giữ xe.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc M, Vũ Anh T đã cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo T1 giữ vai trò chủ mưu và thực hành; bị cáo M và T2 đều giữ vai trò thực hành.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Trần Ngọc M có thời gian phục vụ trong quân đội, bố mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng huân, huy chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo Vũ Anh T thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do bố đẻ bị cáo là Vũ Văn T sai khiến bị cáo đi thu tiền hộ, bản thân bị cáo cũng đã tác động đến gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 960.000 đồng tạm giữ của bị cáo T2 là tiền bị cáo thu hộ cho Vũ Văn T nên số tiền này sẽ được trả lại cho các bị hại có yêu cầu bồi thường, nay tạm tạm giữ lại để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về dân sự:

- Số tiền 16.900.000 bị cáo Vũ Anh T nộp khắc phục hậu quả nay trả lại cho các bị hại có yêu cầu bồi thường. Đối với các bị hại không có yêu cầu bồi thường thì sung công quỹ nhà nước số tiền tương ứng.

- Số tiền 42.528.000 đồng bị cáo Trần Ngọc M nộp khắc phục hậu quả nay trả lại cho các bị hại có yêu cầu bồi thường. Đối với các bị hại không có yêu cầu bồi thường thì sung công quỹ nhà nước số tiền tương ứng.

- Truy thu số tiền 82.722.000 đồng (đã bao gồm số tiền 960.000 đồng thu giữ của Vũ Anh T) bị cáo Vũ Văn T chiếm đoạt của các bị hại từ việc thu vé chợ để bồi thường cho các bị hại có yêu cầu bồi thường và sung công quỹ nhà nước đối với số tiền tương ứng của bị hại không có yêu cầu bồi thường.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với 06 (sáu) người có tên trong hợp đồng gồm: Nguyễn Thị Trang; Lương Thị Tuyến; Nguyễn Đức Thạo; Đào Văn Đức; Nghĩa và Phạm Thị Huyền

do không rõ địa chỉ, những người này không còn bán hàng tại chợ tự phát nên cơ quan CSĐT- CAQ Hoàn Kiếm ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về vấn đề khác là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn T** phạm tội **"Cưỡng đoạt tài sản"**.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T 05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp 11/8/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc M, Vũ Anh T** phạm tội **"Cưỡng đoạt tài sản"**.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày giữ người trong trường hợp khẩn cấp 11/8/2022.

Xử phạt bị cáo **Vũ Anh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2022.

2. Về tang vật: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Số tiền 960.000 đồng thu giữ từ Vũ Anh T nay tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo Vũ Văn T.

(Tang vật hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước theo giấy ủy nhiệm chi số 01 ngày 02/2/2023).

3. Về dân sự:

- Đối với các bị hại bị Vũ Anh T thu tiền trông giữ xe được trả lại số tiền cụ thể như sau:

+ Anh Ma Đình Thùy 1.900.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hải 2.000.000 đồng; chị Lương Thị Thành 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị Thúy 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc Hiếu 2.100.000 đồng; ông Lê Thanh Bình 2.000.000 đồng; Nguyễn Thị Út 1.750.000 đồng; Nguyễn Thị Vân 1.400.000 đồng. (Tổng là 15.150.000 đồng)

+ Sung công quỹ nhà nước số tiền 1.750.000 đồng trong tổng số tiền 16.900.000 đồng bị cáo T2 nộp khắc phục hậu quả do bị hại Nguyễn Thị Thanh không yêu cầu bồi thường.

- Đối với các bị hại bị Trần Ngọc M thu tiền trông xe ô tô được trả lại trong số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả với số tiền cụ thể như sau:

+ Chị Lương Thị Thành: 1.000.000 đồng; chị Trương Thị Nhung: 1.000.000 đồng

- Đối với các bị hại bị Trần Ngọc M và Vũ Văn T thu tiền vé chợ và tiền trông xe máy, do hai bị cáo này phải liên đới bồi thường theo tỉ lệ T1 67% - M 33% nên các bị hại được trả lại số tiền trong số tiền bị cáo Trần Ngọc M nộp khắc phục hậu quả cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Đức Việt: 2.310.000 đồng; anh Ma Đình Thùy: 1.881.000 đồng; chị Hoàng Thị Thủy: 495.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hải: 1.980.000 đồng; chị Lương Thị Thành: 1.980.000 đồng; chị Phạm Thị Thu: 1.980.000 đồng; chị Đỗ Thị Ngân: 1.980.000 đồng; chị Đỗ Thị Tuyến: 1.980.000 đồng; ông Lê Doãn Quang: 1.980.000 đồng; chị Nguyễn Thị Vân: 924.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thúy: 1.320.000 đồng; bà Lê Thị Huệ: 1.320.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc Hiếu: 2.079.000 đồng; chị Trương Thị Nhung: 1.980.000 đồng; chị Nguyễn Thị Út: 1.155.000 đồng; chị Lê Thị Lương: 1.980.000 đồng; ông Lê Thanh Bình: 528.000 đồng; chị Hoàng Thị Lan: 1.980.000 đồng; anh Lương Đình Mừng: 891.000 đồng; chị Trần Thị Hà: 198.000 đồng.

+ Sung công trong số tiền bị cáo Trần Ngọc M nộp khắc phục hậu quả cụ thể như sau: 1.732.500 đồng đối với chị Nguyễn Thị Thanh; 1.980.000 đồng đối với chị Nguyễn Thị Ninh; 1.603.800 đồng đối với chị Nguyễn Thị M; 858.000 đồng đối với bà Nguyễn Thị Ước; 1.069.200 đồng đối với ông Nguyễn Văn Thoảng; 528.000 đồng đối với chị Đàm Thị Trang; 1.980.000 đồng đối với ông Nguyễn Văn Chĩu do các bị hại này không yêu cầu bồi thường.

- Bị cáo Vũ Văn T phải bồi thường tiền thu vé chợ và tiền trông giữ xe máy cho các bị hại theo tỉ lệ T1 67% - M 33% cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Đức Việt: 4.690.000 đồng; anh Ma Đình Thùy: 3.819.000 đồng; chị Hoàng Thị Thủy: 1.005.000 đồng; chị Nguyễn Thị Hải: 4.020.000 đồng; chị Lương Thị Thành: 4.020.000 đồng; chị Phạm Thị Thu: 4.020.000 đồng; chị Đỗ Thị Ngân: 4.020.000 đồng; chị Đỗ Thị Tuyến: 4.020.000 đồng; ông Lê Doãn Quang: 4.020.000 đồng; chị Nguyễn Thị Vân: 1.876.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thúy: 2.680.000 đồng; bà Lê Thị Huệ: 2.680.000 đồng; anh Nguyễn Ngọc Hiếu: 4.221.000 đồng; chị Trương Thị Nhung: 4.020.000 đồng; chị Nguyễn Thị Út: 2.345.000 đồng; chị Lê Thị Lương: 4.020.000 đồng; ông Lê Thanh Bình: 1.072.000 đồng; chị Hoàng Thị Lan: 4.020.000 đồng; anh Lương Đình Mừng: 1.809.000 đồng; chị Trần Thị Hà: 402.000 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Văn T phải truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền cụ thể như sau:

+ 3.517.500 đồng đối với chị Nguyễn Thị Thanh; 4.020.000 đồng đối với chị Nguyễn Thị Ninh; 3.256.200 đồng đối với chị Nguyễn Thị M; 1.742.000 đồng đối với bà Nguyễn Thị Ước; 2.170.000 đồng đối với ông Nguyễn Văn Thoảng; 1.072.000 đồng đối với chị Đàm Thị Trang; 4.020.000 đối với ông Nguyễn Văn Chĩu do các bị hại này không yêu cầu bồi thường.

4. Về án phí: Căn cứ 136, Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Vũ Văn T còn phải chịu 3.138.950 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và khoản tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hương